UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MN TIÊN THANH

Biểu mẫu 1.1

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2022- 2023

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình GDMN theo TT 51/BGDĐT	Chương trình GDMN theo TT 51/BGDĐT
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	97%	97%
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	100%	100%
3	Chất lượng giáo dục trẻ	90%	95%
IV	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)	92%	96%

Tiên Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG T.P HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON TIÊN THANH

HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Bắc

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MN TIÊN THANH

Biểu mẫu 1.2

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2022- 2023

TT	Nội dung		Kết quả thực tế đạt được trong năm học (tháng 09/2022)								
			Toàn trường			Trong đó chia ra					
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	326	100	95,3	0	0	56	96	89	85
		Trẻ học nhóm ghép	0	0	0						
		Trẻ học 2 buổi/ngày	326	100	95,3	0	0	56	96	89	85
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	326	100	95,3	0	0	56	96	89	85
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	326	100							
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho tre	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	326	100	95,3	0	0	56	96	89	85
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	326	100	95,3	0	0	56	96	89	85
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ có cân nặng bình thường	310	95,1	98%	0	0	55	93	85	77
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ có chiều cao bình thường	309	95	97,9%	0	0	51	92	86	80
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10	3,1		0	0	1	2	4	3
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	16	4,9		0	0	4	6	3	3
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	2	0,6		0	0	0	0	1	1
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ thừa cân	3	0,9		0	0	0	1	1	1
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ – Trẻ béo phì	6	1,8		0	0	0	0	0	6
		Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	326	100	100	0	0	56	96	89	85

TT	Nội dung			Kết quả thực tế đạt được trong năm học (tháng 09/2022)									
				Toàn trường			Trong đó chia ra						
				Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo			
				Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần		309	94,78		0	0	50	93	85	81	
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"										
			Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"										
			Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"										
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN											
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Tiên Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Bắc

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MN TIÊN THANH

Biểu mẫu 1.3

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2022- 2023

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	20	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	12	1,8m2/trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	2.950	8,5m2/trẻ
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1.110	3,17m2/trẻ
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	54	1,8m2/trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	Dùng chung	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	12	0,4m2/trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	10	0,33m2/trẻ
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*	0	0
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	40,8	0,12m2/trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	110m2	3,1m2/trẻ
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	12	1 bộ/lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	10	5 bộ/sân chơi
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	30	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bập bênh		4
2	Cầu gôn bóng đá		2
3	Sân khấu múa rối, kịch		1
4	Bộ đèn báo giao thông		1
5	Bộ đồ chơi cà kheo		15
6	Cầu khỉ		2
7	Bộ chơi vận động(bước ô, ném bóng lưới)		2

		Số lượng(m^2)		
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	*4*	*0*	*12*
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	*0*	*0*	*0*

*(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	x	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	x	
XIV	**Kết nối internet**	x	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	x	
XVI	**Tường rào xây**	x	
XVI	**Nhà bảo vệ**	x	

Tiên Thanh, ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Bắc

UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MN TIÊN THANH

Biểu mẫu 1.4

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2022-2023

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35	0	0	24	3	6	2	0	8	4	14				
I	**Giáo viên**	23	0	0	20	1	2	0	0	5	4	14				
1	Nhà trẻ	5	0	0	5	0	0	0	0	0	1	4				
2	Mẫu giáo	18	0	0	15	1	2	0	0	5	3	10				
II	**Cán bộ quản lý**	3	0	0	3	0	0	0	0	3	0	0				
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0				
2	Phó hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0	0	2	0	0				
III	**Nhân viên**	9	0	0	0	2	6	1	0	0	0	0				
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0				
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
4	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
5	Nhân viên nuôi dưỡng	8	0	0	0	1	6	1	0	0	0	0				
6	Nhân viên khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
..	..															

Tiên Thanh, ngày 3.1. tháng 12 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG T.P HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON TIÊN THANH

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Bắc